TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/**2019/HS-ST
Ngày 15-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Ông Lưu Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Mãi - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1- Từ Chí C-bc1, giới tính: Nam; sinh ngày 17-7-1983 tại huyện An Minh, Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp XN A, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: 10/12; con ông Từ Nghĩa S (đã chết) và bà Huỳnh Thị Nh; vợ là Nguyễn Thị Ch; con có 03 người, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền sự: không; tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 11-6-2019 đến ngày 20-6-2019 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2- Từ Chí M-bc2, giới tính: Nam; sinh ngày 17-10-1987 tại huyện An Minh, Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp XN A, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: 6/12; con ông Từ Nghĩa S (đã chết) và bà Huỳnh Thị Nh; vợ là Huỳnh Thị K Th; con có 03 người, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền sự: không; tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 11-6-2019 đến ngày 20-6-2019

thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3- Huỳnh Văn H-bc3, giới tính: Nam; sinh năm 1995 tại huyện Châu Thành, Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp TT, xã GT, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: ngư phủ (làm thuê); trình độ học vấn: 3/12; Cha bỏ đi từ nhỏ, không rõ họ tên, mẹ là Huỳnh Thị A; vợ là Thị Kim K; con 02 người, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự: không; tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 11-6-2019 đến ngày 20-6-2019 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Ông Lê Văn C-bh1, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp MĐ A, xã VK, huyện An Minh, Kiên Giang; có mặt tại phiên tòa.

+ Anh Tống Văn N-bh2, sinh năm 2000. Địa chỉ: ấp MĐ A, xã VK, huyện An Minh, Kiên Giang; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp XN A, xã TT, huyện An Minh, Kiên Giang (vợ bị cáo C-bc1). Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10/6/2019 Từ Chí C-bc1 điều khiển phương tiện tàu biển có biển kiểm soát KG-45544 cùng với Từ Chí M-bc2, Huỳnh Văn H-bc3, Bùi Văn C đi đánh bắt hải sản trên vùng biển xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. Sau khi thu hoạch và bán hải sản xong đến khoảng 17 giờ cùng ngày Từ Chí C-bc1 điều khiển ghe biển vào Vàm XN, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Khi đến Tọa độ 44᾽100 kinh độ Bắc - 43᾽400 vĩ độ Đông thuộc vùng biển huyện An Minh thì phát hiện phao lú dây của ông Lê Văn C-bh1 không có người trông giữ nên C-bc1 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên nói với M-bc2 và H-bc3 lấy trộm lú dây khi về sẽ cho M-bc2 và H-bc3 mỗi người 5.000.000 đồng. Lúc này M-bc2 và H-bc3 không đồng ý lấy trộm nên C-bc1 tiếp tục điều khiển phương tiện về hướng Vàm XN, vừa điều khiển vừa thuyết phục M-bc2 và H-bc3 lấy trộm lú. Một lúc sau thì M-bc2 và H-bc3 đồng ý nên C-bc1 điều khiển

phương tiện quay lại phao lú dây của ông C-bh1 để trộm. C-bc1 là người điều khiển phương tiện, H-bc3 kéo lú và M-bc2 sắp lú trên ghe, Chiến đổ đục. Khi H-bc3 kéo được khoảng 80 cái lú dây thì trời mưa giông nên dùng dao cắt ngang đuôi lú. Đợi khoảng 10 phút sau bớt mưa giông C-bc1 tiếp tục điều khiển phương tiện để M-bc2, H-bc3 và C lấy trộm của ông C-bh1 khoảng 80 cái lú dây. C-bc1 tiếp tục điều khiển phương tiện đi tìm lú để lấy trộm, khi đến tọa độ 46°700 kinh độ Bắc - 43°350 vĩ độ Đông thuộc vùng biển huyện An Minh thì phát hiện phao lú dây của anh Tống Văn N-bh2 không có người trông giữ thì điều khiển phương tiện chậm lại để M-bc2, H-bc3 và C lấy trộm khoảng 80 cái.

Sau khi lấy trộm lú xong C-bc1 điều khiển phương tiện về đậu dưới bến sông nhà M-bc2 ở ấp XN A, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Đến sáng ngày 11/6/2019 M-bc2 và H-bc3 đem số lú trộm cắp lên sửa lại 122 cái lú cho giống đặc điểm với số lú của C-bc1. Số lú còn lại 115 cái lú thì M-bc2 và H-bc3 đem cất giấu dưới vuông tôm bên hong nhà của M-bc2. Còn 07 cây Neo sắt thì để lên bờ sông cặp chổ đậu tàu. Qúa trình điều tra C-bc1, M-bc2, H-bc3 và Chiến đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản là 237 cái lú dây và 07 cây Neo sắt được cột vào lú dây, mục đích lấy cắp là để cho C-bc1 sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐG ngày 27/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Minh kết luận:

- 80 cái lú dây, loại 29 vành, vành trắng, chiều dài lú 11 m; kích thước vành: chiều cao 25cm, chiều rộng 40cm giá trị còn lại 30.888.000 đồng.

- 78 Cái lú dây, loại 29 vành, vành đỏ, chiều dài lú 11m; kích thước vành: chiều cao 25cm, chiều rộng 40cm giá trị còn lại 30.115.800 đồng.

- 57 cái lú dây, loại 29 vành, vành vàng, chiều dài lú 11m, kích thước vành: chiều cao 24cm, chiều rộng 40cm giá trị còn lại 30.115.800 đồng.

- 27 cái lú dây, loại 29 vành, vành tím, chiều dài lú 11m; kích thước vành: Chiều cao 24cm, chiều rộng 40cm giá trị còn lại 9.687.600 đồng.

- 07 cây Neo sắt, loại neo 5kg giá trị còn lại 1.163.750 đồng.

Tổng số tài sản theo bản kết luận định giá có giá trị là 90.807.650 đồng.

Trong quá trình điều tra xác định C-bc1, M-bc2, H-bc3 và C trộm cắp của ông Lê Văn C-bh1 là 153 cái lú dây (78 cái lú dây, loại 29 vành, vành trắng, chiều dài lú 11 m; kích thước vành: chiều cao 25cm, chiều rộng 40cm; 75 Cái lú dây, loại 29 vành), thiếu 5 cái so với định giá = 1.930.500 đồng.

Như vậy, tổng số tài sản (237 cái lú dây và 07 cây Neo sắt) Từ Chí C-bc1 cùng với Từ Chí M-bc2, Huỳnh Văn H-bc3, Bùi Văn C lấy trộm có giá trị là 88.877.150 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã thu giữ:

- 78 cái lú dây, loại 29 vành, vành trắng, chiều dài lú 11 m; kích thước vành: chiều cao 25cm, chiều rộng 40cm; 75 Cái lú dây, loại 29 vành, vành đỏ, chiều dài lú 11m; kích thước vành: chiều cao 25cm, chiều rộng 40cm; 84 cái lú dây (57 cái lú dây, loại 29 vành, vành vàng, chiều dài lú 11m, kích thước vành: chiều cao 24cm, chiều rộng 40cm; 27 cái lú dây, loại 29 vành, vành tím, chiều dài lú 11m; kích thước vành: Chiều cao 24cm, chiều rộng 40cm. Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã trả lại cho bị hại là ông C-bh1 và anh N-bh2.

- Đối với 01 cây dao thái cán vàng là công cụ dùng vào việc phạm tội, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp H-bc3 để dưới phương tiện tàu biển biển kiểm soát KG-45544. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm được.

- Đối với 07 cây Neo sắt sau khi đem về C-bc1 để lên bờ sông cặp chổ đậu tàu. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm được.

- Đối với phương tiện tàu biển biển kiểm soát KG-45544 của Từ Chí C-bc1 đi trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra xác định là phương tiện đánh bắt hải sản trên biển của C-bc1 hàng ngày. Do trong quá trình đánh bắt hải sản C-bc1 bị mất nhiều lú nên khi điều khiển phương tiện trên biển thì thấy phao lú nên nảy sinh ý định trộm cắp chứ không phải phương tiện C-bc1 chuẩn bị sẵn để thực hiện hành vi trộm cắp lú nên không tịch thu phương tiện.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKSAM ngày 16-10-2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiên Giang truy tố Từ Chí C-bc1, Từ Chí M-bc2 và Huỳnh Văn H-bc3 về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản và đề nghị:

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo C-bc1 từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù; bị cáo M-bc2 từ 9 đến 12 tháng tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H-bc3 từ 9 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng đã được xử lý xong; trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét; Đối với chiếc ghe biển không tịch thu mà trả lại.

- Bị cáo C-bc1, M-bc2, H-bc3 thừa nhận hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu; về trách nhiệm dân sự đã bồi thường xong.

- Bị hại C-bh1: Tài sản đã được nhận và bồi thường đầy đủ, không yêu cầu thêm; đề nghị xét xử công bằng.

- Người liên quan C: Chiếc ghe biển là tài sản của gia đình để sinh sống nên đề nghị được nhận lại để làm phương tiện sinh sống.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo trình bày đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi của bản thân gây ra, gia đình khó khăn, còn còn nhỏ nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai trước đó tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác. Từ đó, có đủ cơ sở để xác định: Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của ông Lê Văn C-bh1 và anh Tống Văn N-bh2 khi đặt lú dây trên vùng biển huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang nên khoảng 17 giờ ngày 10/6/2019, Từ Chí C-bc1 điều khiển phương tiện tàu biển mang biển kiểm soát KG-45544 cùng với Từ Chí M-bc2, Huỳnh Văn H-bc3 và Bùi Văn C lén lút lấy trộm của ông C-bh1 153 cái lú dây và 04 cây Neo, loại 05kg; của anh N-bh2 là 84 cái lú dây và 03 cây Neo, loại 05kg. Tổng số tài sản (237 cái lú và 07 cây Neo sắt) Từ Chí C-bc1 cùng với Từ Chí M-bc2, Huỳnh Văn H-bc3, Bùi Văn C lấy trộm có giá trị là 88.877.150 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân; khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản; tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Các bị cáo phạm tội khi có từ hai người trở lên cùng cố ý thực hiện tội phạm nên là đồng phạm. Tuy nhiên, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên mà cùng nhau thực hiện việc chiếm đoạt nên chỉ là đồng phạm giản đơn, không phải là phạm tội có tổ chức. Về tài sản đã chiếm đoạt có giá trị 88.877.150 đồng. Đây là tình tiết định khung hình phạt tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận các bị cáo C-bc1, M-bc2, H-bc3 phạm tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Đối với C do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm này nên không truy tố là đúng quy định.

[5] Hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý lo lắng, bất an, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và sinh hoạt của nhân dân và gây sự bất bình trong nhân dân nhất là trong tình hình trộm cắp ngư lưới cụ trên vùng biển An Minh đang diễn biến phức tạp nên cần phải xử lý các bị cáo mức án tương xứng để răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường đầy đủ thiệt hại theo yêu cầu của các bị hại; bị cáo C-bc1 và M-bc2 có người thân (mẹ ruột) là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy cần phải áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo. Khi quyết định mức hình phạt cần xem xét các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, về nhân thân thì từ trước đến nay chưa vi phạm pháp

luật; các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con còn nhỏ nên được xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố và xét xử như đề nghị của Kiểm sát viên. Trong vai trò đồng phạm thì bị cáo C-bc1 là người khởi xướng, rũ rê, lôi kéo các bị cáo M-bc2, H-bc3 phạm tội nên trách nhiệm hình sự có phần cao hơn.

[8] Về trách nhiệm dân sự, các bị hại đã nhận lại tài sản và đã được bồi thường đầy đủ, không ai ai yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

[9] Đối với Chiếc tàu biển mang biển kiểm soát KG-45544 là tài sản của gia đình Từ Chí C-bc1. Bị cáo C-bc1 đã dùng làm phương tiện phạm tội lẽ ra phải tịch thu sung quỹ nhưng do đây là tài sản để lao động, sản xuất của gia đình bị cáo; bị cáo chỉ nhất thời dùng tài sản này trên đường đi lao động để thực hiện tội phạm; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không tịch thu để thể hiện sự khoan hồng và tạo điều kiện cho vợ con bị cáo có điều kiện để sản xuất, ổn định cuộc sống. Các tài sản khác đã được xử lý xong và đúng pháp luật.

[10] Về án phí, các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Các bị cáo Từ Chí C-bc1, Từ Chí M-bc2, Huỳnh Văn H-bc3 phạm tội trộm cắp tài sản.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

+ Xử phạt bị cáo Từ Chí C-bc1 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11-6-2019 đến ngày 20-6-2019.

+ Xử phạt bị cáo Từ Chí M-bc2 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11-6-2019 đến ngày 20-6-2019.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H-bc3 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11-6-2019 đến ngày 20-6-2019

2- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét.

3- Về vật chứng: Đã được xử lý xong

4- Về án phí: Các bị cáo Từ Chí C-bc1, Từ Chí M-bc2, Huỳnh Văn H-bc3, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5- Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 15-11-2019).

Người vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Toà án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; BH;
- Sở TP tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Lê Chí Công